

Số: 354/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 16 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp
chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 392/TTr-SNNMT ngày 13/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết đối với từng thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ: trên cơ sở quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và hướng dẫn các cơ quan có liên quan vận hành, khai thác, sử dụng theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp của quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được xây dựng, thiết lập trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Bãi bỏ:

- Quyết định 930/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền tỉnh Phú Thọ;

- Thủ tục hành chính số 1, 2 phần I lĩnh vực Lâm nghiệp tại Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với từng thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của UBND cấp huyện;

- Mục I phần A, phần B Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với từng thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phú Thọ;

- Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 25 tháng 04 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực Lâm nghiệp, Kiểm lâm thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ;

- Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện tỉnh Phú Thọ;

- Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

- Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực: Lâm nghiệp, Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

- Thủ tục hành chính số 1, 2 phần I Danh mục TTHC lĩnh vực Lâm nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực: Lâm nghiệp, Trồng trọt thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Huy Ngọc

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Trang
A	Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh	
I	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh	
1	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	5
2	Phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	6
3	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	11
4	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	12
5	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	13
6	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	14
7	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	15
8	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương	16
9	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	17
10	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	18
11	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý	19
12	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	20
13	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	21
14	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	23
15	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	24

16	Cấp lại giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng	25
17	Đăng ký tiếp nhận nguồn gen	26
18	Cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen	27
19	Gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen	28
20	Cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại	29
II	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường	
1	Phê duyệt Phương án Khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	30
2	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	31
3	Xác nhận bảng kê lâm sản	32
4	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	33
5	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	34
6	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư	35
7	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	36
B	Danh mục thủ tục hành chính cấp xã	
1	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã	37
2	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	38
3	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	39
4	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	40
5	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công	41
6	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	42

7	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	43
---	---	----

Phần II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI TỪNG TTHC

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Thủ tục (1.000071): Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Ban Điều hành Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	11,0 ngày
Bước 3	Thông qua kết quả thẩm định hồ sơ	Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	3,0 ngày
Bước 4	Trình UBND tỉnh xem xét hồ sơ	Ban Điều hành Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	7,0 ngày
Bước 5	Phê duyệt Tờ trình của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng trình UBND tỉnh.	Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	2,0 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư HĐQT quỹ	1,0
Bước 7	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5
Bước 8	Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 8.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	1,0 ngày
Bước 8.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	7,0 ngày
Bước 8.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	3,0 ngày
Bước 8.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	3,0 ngày
Bước 8.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			40 ngày

2. Thủ tục (1.007916): Phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế

Trường hợp 1: Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế trên địa bàn

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	2,0 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng, chi cục - Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	1,0 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và MT	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận Một cửa của Sở	Văn thư Sở Nông nghiệp và MT	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	<i>0,25 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,25 ngày</i>
Bước 8	- Thông báo cho Chủ dự án nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh - Chủ dự án nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	10 ngày
Bước 9	- Thông báo bằng Văn bản cho chủ dự án	Quỹ Bảo vệ và Phát	05 ngày

	về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế - Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	trồng rừng	
Bước 10	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết			22 ngày

Trường hợp 2: Địa phương không bố trí được đất để trồng rừng

Trường hợp 2.1. Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	1,25 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng, chi cục - Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và MT	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận Một cửa của Sở	Văn thư Sở Nông nghiệp và MT	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	<i>0,25 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>1,0 ngày</i>

Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	5,0 ngày
Bước 9	Văn bản xác nhận về việc bố trí địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng, gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường	UBND nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế	8,0 ngày
Bước 10	Thông báo hoặc giao cơ quan chuyên môn trực thuộc thông báo cho UBND tỉnh nơi đề nghị nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	3,0 ngày
Bước 11	Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 11.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 11.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	1,0 ngày
Bước 11.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 11.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 11.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	- Thông báo cho Chủ dự án nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh - Chủ dự án nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	8,0 ngày
Bước 13	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: - Chuyển tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam - Gửi chủ dự án thông báo hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	3,0 ngày
Bước 14	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	

Tổng thời gian giải quyết	35 ngày
----------------------------------	----------------

Trường hợp 2.2. Chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	1,0 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng, chi cục - Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư Sở phát hành.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và MT	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận Một cửa của Sở	Văn thư Sở Nông nghiệp và MT	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	1,0 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	8,0 ngày
Bước 9	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền gửi chủ dự án thông	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	3,0 ngày

	báo hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế		
Bước 10	Văn phòng UBND tỉnh		
<i>Bước 10.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	<i>0,25 ngày</i>
<i>Bước 10.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 10.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 10.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 10.5</i>	<i>Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,25 ngày</i>
Bước 11	- Chủ dự án nộp bổ sung nộp số tiền chênh lệch vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ - Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh gửi chủ dự án thông báo hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	
Trường hợp 1	Trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế		7,0 ngày
	- Chủ dự án nộp bổ sung nộp số tiền chênh lệch vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ - Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh gửi chủ dự án thông báo hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	
Trường hợp 2	Trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế		7,0 ngày
	<i>Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh:</i> - Hoàn trả kinh phí chênh lệch cho chủ dự án theo quy định - Gửi chủ dự án thông báo hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	
Bước 12	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	

	hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức		
Tổng thời gian giải quyết			26 ngày

3. Thủ tục (1.012689): Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	7,0 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng, chi cục - Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	1,0 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư Sở phát hành.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và MT	1,0 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận Một cửa của Sở	Văn thư Sở Nông nghiệp và MT	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	7,0 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1,0 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	1,0 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày

	vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức		
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

4. Thủ tục (1.012691): Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	10,0 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng, chi cục - Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	1,0 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư Sở phát hành.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và MT	1,0 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận Một cửa của Sở	Văn thư Sở Nông nghiệp và MT	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		7,0 ngày
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	4,0 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1,0 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	1,0 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả	- Trung tâm PVHCC tỉnh;	0,25 ngày

	giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho tổ chức	- Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

5. Thủ tục (1.012692): Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	3,0 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	18,0 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng, chi cục - Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	1,0 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và MT	2,0 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận Một cửa của Sở	Văn thư Sở Sở Nông nghiệp và MT	0,5 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	
Bước 7	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	<i>0,25 ngày</i>
<i>Trường hợp 1:</i>	<i>trình HĐND cấp tỉnh</i>	<i>Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>10 ngày</i>
<i>Trường hợp 2:</i>	<i>diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị thuộc các bộ, ngành</i>	<i>Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>23 ngày</i>
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25

Tổng thời gian giải quyết		TH1: 35 ngày TH 2: 48 ngày
----------------------------------	--	---

6. Thủ tục (3.000152): Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	3,0 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	18,0 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng, chi cục - Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	1,0 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và MT	2,0 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận Một cửa của Sở	Văn thư Sở Sở Nông nghiệp và MT	0,5 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	
Bước 7	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,25 ngày
Trường hợp 1	Trình HĐND cấp tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	10,0 ngày
Trường hợp 2	Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị thuộc các bộ, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	23,0 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25

	nhân, tổ chức		
	Tổng thời gian giải quyết		TH1: 35 ngày TH 2: 48 ngày

7. Thủ tục (1.000058): Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	1,0 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, đề nghị quyết định thành lập đoàn kiểm tra, triển khai kiểm tra, xác minh	Chuyên viên được phân công thẩm định	7,0 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo phòng, chi cục - Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	1,0 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và MT	1,0 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận Một cửa của Sở	Văn thư Sở Sở Nông nghiệp và MT	1,0 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,25 ngày</i>
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm	- Trung tâm PVHCC	0,5 ngày

	về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày

8. Thủ tục (1.012921): Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	1,0 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	15,0 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng, chi cục - Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	1,0 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	3,0 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận Một cửa của Sở	Văn thư Sở Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>5,0 ngày</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>2,0 ngày</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày

	chức		
Tổng thời gian giải quyết			30 ngày

9. Thủ tục (1.012687): Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	32 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng, chi cục - Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận Một cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>16,5 ngày</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>01 ngày</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>

	quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.		
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			55 ngày

10. Thủ tục (1.000084): Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	32 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng, chi cục - Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận Một cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>06 ngày</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>01 ngày</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>01 ngày</i>

Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			45 ngày

11. Thủ tục (1.000081): Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	32 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng, chi cục – Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận Một cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	6,5 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày

Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			45 ngày

12. Thủ tục (1.012690): Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	1,0 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	4,0 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng, chi cục - Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	1,0 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	2,0 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận Một cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	3,0 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1,0 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	1,0 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày

	hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức		
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày

13. Thủ tục (1.012413): Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng

13.1. Trường hợp diện tích tạm sử dụng rừng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	05 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng, chi cục - Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận Một cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>2,5 ngày</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>01 ngày</i>

Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			12 ngày

13.2. Trường hợp diện tích tạm sử dụng rừng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là đơn vị trực thuộc Bộ, ngành chủ quản

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	05 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng, chi cục - Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận Một cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	9,5 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày

Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

14. Thủ tục (1.000055): Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	12 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Sử dụng và phát triển rừng	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận Một cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	2,5 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày

	quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.		
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

15. Thủ tục (3.000179): Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,75 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng, chi cục - Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận Một cửa của Sở	Văn thư Sở Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,125 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	0,125 ngày
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	0,125 ngày
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	1,0 ngày
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,125 ngày

Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			4 ngày

16. Thủ tục (3.000180): Cấp lại giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng, chi cục - Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	0,125 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận Một cửa của Sở	Văn thư Sở Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,125 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	0,125 ngày
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	0,125 ngày
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	1,0 ngày

Bước 7.5	<i>Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,125 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,125 ngày
Tổng thời gian giải quyết			3 ngày

17. Thủ tục (1.004160): Đăng ký tiếp nhận nguồn gen

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	1,0 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	5,50 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng, lãnh đạo Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư Sở phát hành.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và MT	0,25 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận Một cửa của Sở	Văn thư Sở Nông nghiệp và MT	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	0,5 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			9 ngày

18. Thủ tục (1.004150): Cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	1,0 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo Sở, lãnh đạo Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm - Chuyên viên được phân công thẩm định	- 31,0 ngày với hồ sơ nghiên cứu không vì mục đích thương mại; - 70 ngày với hồ sơ nghiên cứu vì mục đích thương mại
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng, lãnh đạo Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	4,0 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư Sở phát hành.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và MT	0,25 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận Một cửa của Sở	Văn thư Sở Nông nghiệp và MT	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	1,0 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	1,0 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			

- **39 ngày** đối với hồ sơ nghiên cứu không vì mục đích thương mại;
- **78 ngày** đối với hồ sơ đề nghị tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại.

19. Thủ tục (1.004096): Gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	1,0 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo Sở, lãnh đạo Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm - Chuyên viên được phân công thẩm định	- 15,0 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng, lãnh đạo Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	1,0 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư Sở phát hành.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và MT	0,25 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận Một cửa của Sở	Văn thư Sở Nông nghiệp và MT	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	1,0 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	1,0 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về	- Trung tâm PVHCC	0,25 ngày

	kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

20. Thủ tục (1.004117): Cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	1,0 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo Sở, lãnh đạo Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm - Chuyên viên được phân công thẩm định	7,0 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng, lãnh đạo Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	1,0 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư Sở phát hành.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	0,5 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày

Tổng thời gian giải quyết		11 ngày
----------------------------------	--	----------------

II. TTHC thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Thủ tục (1.011470): Phê duyệt Phương án Khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	4,0 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	2,0 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở	2,0 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	1,0 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày

2. Thủ tục (3.000159): Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Cơ quan Kiểm lâm sở tại	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	1,5 ngày (3,5 ngày khi có thông tin vi phạm)
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Cơ quan Kiểm lâm sở tại phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Cơ quan Kiểm lâm sở tại	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Cơ quan Kiểm lâm sở tại	Lãnh đạo Cơ quan Kiểm lâm sở tại	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Cơ quan Kiểm lâm sở tại	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Cơ quan Kiểm lâm sở tại	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			04 ngày (06 ngày khi có thông tin vi phạm)

3. Thủ tục (1.000045): Xác nhận bằng kê lâm sản

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Cơ quan Kiểm lâm sở tại	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày (1,5 ngày trường hợp có nhiều nội dung phức tạp, việc xác minh và xác nhận)
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Cơ quan Kiểm lâm sở tại phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Cơ quan Kiểm lâm sở tại	0,25 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Cơ quan Kiểm lâm sở tại	Lãnh đạo Cơ quan Kiểm lâm sở tại	0,25 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,25 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Cơ quan Kiểm lâm sở tại	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			02 ngày (03 ngày trường hợp có nhiều nội dung phức tạp, việc xác minh và xác nhận)

4. Thủ tục (1.000047): Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Cơ quan Kiểm lâm sở tại	1,0 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	3,0 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Cơ quan Kiểm lâm sở tại phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Cơ quan Kiểm lâm sở tại	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Cơ quan Kiểm lâm sở tại	Lãnh đạo Cơ quan Kiểm lâm sở tại	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Cơ quan Kiểm lâm sở tại	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Cơ quan Kiểm lâm sở tại	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			06 ngày

5. Thủ tục (3.000198): Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	1,0 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	8,0 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo phòng chuyên môn	3,0 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Lãnh đạo Chi cục	5,0 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			18 ngày

6. Thủ tục (1.007918): Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	1,0 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	8,0 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng, lãnh đạo Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	2,0 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở	3,0 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày

7. Thủ tục (3.000160): Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có):	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ:	Chuyên viên được phân công thẩm định	
	Trường hợp 1: Không kiểm tra xác minh.		3 ngày
	Trường hợp 2: Phải phải kiểm tra xác minh.		11 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng chuyên môn - Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Lãnh đạo Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,25 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			- TH1: 5 ngày - TH2: 13 ngày

B. TTHC thuộc thẩm quyền cấp xã

1. Thủ tục (1.011471): Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh thì chuyển về Trung tâm PVHCC xã). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	1,0 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng - Chuyên viên được phân công	4,0 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo UBND xã phê duyệt kết quả TTHC.	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1,0 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại UBND xã	Lãnh đạo UBND xã	3,0 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC xã.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày

2. Thủ tục (1.012694): Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh thì chuyển về Trung tâm PVHCC xã). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	1,0 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng - Chuyên viên được phân công	7,0 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo UBND xã phê duyệt kết quả TTHC.	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1,0 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại UBND xã	Lãnh đạo UBND xã	2,0 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC xã.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			12,0 ngày

3. Thủ tục (1.012695) : Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh thì chuyển về Trung tâm PVHCC xã). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	1,0 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng - Chuyên viên được phân công	12,0 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo UBND xã phê duyệt kết quả TTHC.	Lãnh đạo phòng chuyên môn	2,0 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại UBND xã	Lãnh đạo UBND xã	3,0 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC xã.	Văn thư + Chuyên viên	1,0 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	1,0 ngày
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

4. Thủ tục (1.012922): Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh thì chuyển về Trung tâm PVHCC xã). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng - Chuyên viên được phân công	1,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo UBND xã phê duyệt kết quả TTHC.	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1,0 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại UBND xã	Lãnh đạo UBND xã	1,0 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC xã.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			5,0 ngày

5. Thủ tục (1.007919): Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh thì chuyển về Trung tâm PVHCC xã). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	1,0 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng - Chuyên viên được phân công	4,0 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo UBND xã phê duyệt kết quả TTHC.	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1,0 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại UBND xã	Lãnh đạo UBND xã	2,0 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC xã.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			9,0 ngày

6. Thủ tục (3.000250): Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh thì chuyển về Trung tâm PVHCC xã). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng - Chuyên viên được phân công	11,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo UBND xã phê duyệt kết quả TTHC.	Lãnh đạo phòng chuyên môn cấp xã	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại UBND xã	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC xã.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày

7. Thủ tục (1.012531): Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	1,0 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	8,0 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng, chi cục - Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	1,0 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	2,0 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận Một cửa của Sở	Văn thư Sở Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	3,0 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1,0 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	2,0 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày

Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

BIỂU TỔNG HỢP DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo QTNB
A	Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh			
I	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh			
1	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	40 ngày làm việc	40 ngày
2	Phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	- TH1: 15 ngày - TH 2: + TH 2.1: 40 ngày + TH 2.2: 26 ngày	- TH1: 15 ngày - TH 2: + TH 2.1: 40 ngày + TH 2.2: 26 ngày
3	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	20 ngày	20 ngày
4	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	20 ngày	20 ngày
5	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	- TH 1: 35 ngày - TH 2: 48 ngày	- TH 1: 35 ngày - TH 2: 48 ngày
6	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	- TH 1: 35 ngày - TH 2: 48 ngày	- TH 1: 35 ngày - TH 2: 48 ngày
7	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc
8	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết	Quyết định số	30 ngày	30 ngày

TT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo QTNB
	định của địa phương	1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
9	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	55 ngày	55 ngày
10	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	45 ngày	45 ngày
11	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	45 ngày	45 ngày
12	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	15 ngày	15 ngày
13	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	- TH 1: 12 ngày - TH 2: 20 ngày	- TH 1: 12 ngày - TH 2: 20 ngày
14	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	20 ngày	20 ngày
15	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	4 ngày	4 ngày
16	Cấp lại giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	3 ngày	3 ngày

TT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo QTNB
17	Đăng ký tiếp nhận nguồn gen	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	9 ngày làm việc	9 ngày làm việc
18	Cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	- TH1: 39 ngày - TH2: 78 ngày	- TH1: 39 ngày - TH2: 78 ngày
19	Gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	20 ngày làm việc	20 ngày làm việc
20	Cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	11 ngày làm việc	11 ngày làm việc
II	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường			
1	Phê duyệt Phương án Khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày	10 ngày
2	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	04 ngày (06 ngày khi có thông tin vi phạm)	04 ngày (06 ngày khi có thông tin vi phạm)
3	Xác nhận bảng kê lâm sản	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	02 ngày (03 ngày trường hợp có nhiều nội dung phức tạp, việc xác minh và xác nhận)	02 ngày (03 ngày trường hợp có nhiều nội dung phức tạp, việc xác minh và xác nhận)

TT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo QTNB
4	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	06 ngày	06 ngày
5	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	18 ngày	18 ngày
6	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	15 ngày	15 ngày
7	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	- TH 1: 5 ngày - TH 2: 13 ngày	- TH 1: 5 ngày - TH 2: 13 ngày
B	Danh mục thủ tục hành chính cấp xã			
1	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày	10 ngày
2	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	12 ngày	12 ngày
3	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	20 ngày	20 ngày

TT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo QTNB
4	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	5 ngày	5 ngày
5	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	9 ngày	9 ngày
6	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	15 ngày	15 ngày
7	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	20 ngày	20 ngày